



TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT/ PRODUCT SPECIFICATIONS

Loại sản phẩm:	Bàn cầu một khối
<i>Product portfolio:</i>	<i>One piece toilet</i>
Kích thước sản phẩm:	D695 * R378 * C673
<i>Basic dimension:</i>	<i>L695 * W378* H673</i>
Tiêu chuẩn chất lượng:	ASME
<i>Quality Requirement:</i>	<i>ASME</i>
Vật liệu phủ:	Ag+ Ceramic
<i>Coated ceramic:</i>	<i>Ag+ Ceramic</i>
Thương hiệu:	Viglacera
<i>Brand logo:</i>	<i>Viglacera</i>
Lượng nước tiêu thụ:	3 6 L
<i>Water consumption:</i>	<i>3 6 L</i>
Cấp nước:	Cấp nước trong két
<i>Water connection:</i>	<i>In tank flush cistern</i>
Áp suất nước:	0,05 - 0,75 Mpa
<i>Water pressure:</i>	<i>0,05 - 0,75 Mpa</i>
Quy cách đóng gói:	Bìa cát tông
<i>Package:</i>	<i>Carton box</i>
Khối lượng:	38 ±1 kg
<i>Weight:</i>	<i>38 ±1 kg</i>
Vật liệu:	VC
<i>Material:</i>	<i>Vitreous China</i>
Nơi sản xuất:	Việt Nam
<i>Made in:</i>	<i>Vietnam</i>

ĐẶC ĐIỂM/ FEATURES

Màu sắc/ Colors Trắng/ White

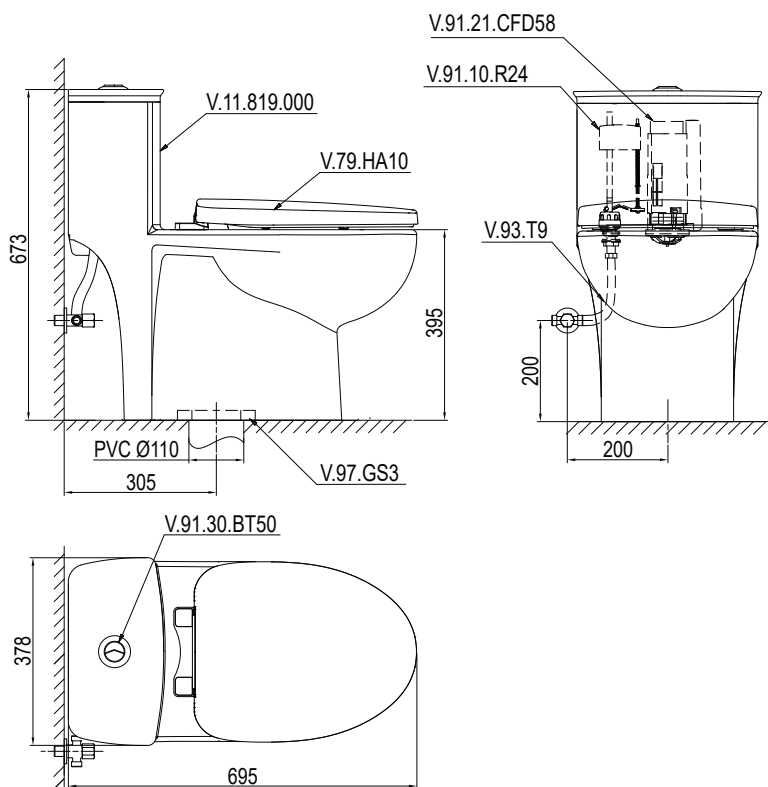
Men Nano Ag+ kháng khuẩn 89% | Nano Ag+ Glaze antibacterial 89%

Thiết kế nguyên khối, vành trơn láng | Monolithic design, Rimless

Công nghệ xả xoáy Max Vortex | Max Vortex flushing technology

Thiết kế nhỏ gọn, phù hợp với nhiều không gian | Compact design, suitable for many spaces

Nắp nhựa PP rơi êm | Scratch-resistant PP plastic



LƯU Ý/ NOTES:

- Kích thước tâm lỗ chờ ống thải cách bề mặt tường hoàn thiện ít nhất 305 mm/ This toilet is designed to rough-in at a minimum dimension of 305mm (12") from finished wall to center line.
- Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Thương mại Viglacera/ All rights reserved by Viglacera Trading Joint Stock Company.

TIÊU CHUẨN/ STANDARDS:

- Đạt tiêu chuẩn TCVN 12649-2020, TCVN 12650-2020
Meets and exceeds TCVN 12649-2020, TCVN 12650-2020
- Đạt tiêu chuẩn ASME A112.19.2/CSA B45.1/
Meets and exceeds ASME A112.19.2/CSA B45.1